

Số: 43 /2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2) vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Hiệp định vay số 3634-VIE, số 3635-VIE(COL) ký ngày 27/3/2018 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP, 136/2015/NĐ-CP và 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ; 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các tài trợ nước ngoài; số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án (PAM) của dự án BIIG2;

Thực hiện Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt văn kiện dự án “Hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị”(BIIG2) vay vốn ADB; Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Văn kiện Dự án “Hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”, thuộc dự án BIIG2 vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tại Văn bản số 455/TTr-BQLDA ngày 08/10/2018; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 531/BC-STP ngày 12/11/2018; ý kiến

đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3110/SKHĐT-TH ngày 15/11/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2) vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2018;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã có công trình mà Dự án đầu tư trên địa bàn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Website của Chính phủ;
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về quản lý và thực hiện
Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2)
vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)
(kèm theo Quyết định số 43 /2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh)**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về quy trình thực hiện, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trực tiếp triển khai thực hiện Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh” (BIIG2) và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan.

Các tiểu dự án được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh” (BIIG2) thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý xây dựng cơ bản; các quy định của Nhà tài trợ (ADB) và quy định này.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý và thực hiện Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2) vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Điều 2. Thông tin cơ bản về dự án

1. Tên dự án:

--Tên tiếng Việt: “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh” (BIIG2);

- Tên tiếng Anh: “Basic Infrastructure for Inclusive Growth in Ha Tinh, Nghe An, Quang Binh and Quang Tri provinces”, Ha Tinh component (BIIG2 Ha Tinh).

2. Tổ chức tài trợ: Ngân hàng phát triển châu Á (ADB).

3. Chủ quản dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

4. Mục tiêu của Dự án:

a) Cải tạo và xây dựng mới các công trình hạ tầng giao thông nhằm nâng cao khả năng liên kết vùng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, cải thiện môi trường và tăng tính liên kết giữa các địa bàn năng động trong tỉnh cũng như với các địa bàn hành lang ven biển, vùng sâu, vùng xa, các vùng miền núi và các khu vực khó khăn;

b) Nâng cấp, xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm đẩy mạnh tăng trưởng, nâng cao khả năng cạnh tranh, thu hút đầu tư vào các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, góp phần thúc đẩy liên kết kinh tế, thu hút nguồn vốn tại địa phương cho phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo trong toàn tỉnh.

5. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án:

a) Năm bắt đầu: Năm 2018;

b) Năm kết thúc: Năm 2023.

6. Tổng vốn của dự án: 61,77 triệu USD (tương đương 1.378,583 tỷ đồng).
Trong đó:

a) Vốn vay ADB: 44,25 triệu USD (tương đương 987,572 tỷ đồng)

Trong đó:

- Vốn vay ADF là 24,25 triệu USD (tương đương 541,212 tỷ đồng);

- Vốn vay OCR là 20,0 triệu USD (tương đương 446,360 tỷ đồng).

b) Vốn đối ứng: 17,52 triệu USD (tương đương 391,011 tỷ đồng).

Chương II **QUY TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

Điều 3. Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể; kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể; kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm của Dự án “Hạ tầng cho Phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2) phù hợp với kế hoạch tổng thể trình cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, báo cáo Ban Chỉ đạo dự án, UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm được xây dựng và thực hiện trên cơ sở kế hoạch tổng thể của dự án, theo nguyên tắc “linh hoạt, chuyển đổi” trong khuôn khổ nguồn kinh phí của dự án. Đồng thời, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch hàng năm của tỉnh, bảo đảm thực hiện tốt các mục tiêu của dự án đã được phê duyệt.

Kế hoạch tổng thể, kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm của dự án phải được cơ quan chủ quản phê duyệt. Những kế hoạch này là cơ sở để phân bổ nguồn lực cho các hoạt động của dự án và để xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng quý, phục vụ công tác điều hành, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, khen thưởng đối với hoạt động quản lý dự án của Ban Quản lý dự án.

Điều 4. Lựa chọn danh mục đầu tư các tiểu dự án

1. Ban Quản lý dự án phối hợp với các Sở quản lý chuyên ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã rà soát, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình

UBND tỉnh phê duyệt danh sách dài các tiểu dự án phù hợp với quy mô, mục tiêu, quy hoạch, khả năng nguồn vốn và thuộc danh mục tiêu dự án hợp lệ theo quy định của Nhà tài trợ ADB.

2. Ban quản lý dự án phối hợp với đơn vị tư vấn hỗ trợ kỹ thuật của Nhà tài trợ (PPTA) rà soát lựa chọn tiêu dự án đại diện; sàng lọc tính sẵn sàng của các tiểu dự án bổ sung, trình Nhà tài trợ xem xét, thẩm định, phê duyệt. Các tiểu dự án được lựa chọn phải thuộc loại B hoặc C theo Chính sách an toàn của Nhà tài trợ.

3. Trường hợp có sự thay đổi danh mục các tiểu dự án bổ sung do các chương trình dự án khác đầu tư hoặc không đáp ứng tiêu chí về chính sách an toàn của Nhà tài trợ hoặc bổ sung danh mục công trình cấp thiết khác trên địa bàn tỉnh thì Ban Quản lý dự án báo cáo Nhà tài trợ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Lập, thẩm định phê duyệt tiêu dự án

1. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Chính phủ Việt Nam và Nhà tài trợ để khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp cho toàn bộ Dự án BIIG2; Khảo sát lập Dự án đầu tư; thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán các tiêu dự án.

2. Ban quản lý dự án phối hợp đơn vị tư vấn lập báo cáo khả thi tích hợp; Báo cáo sàng lọc môi trường ban đầu (IEEs); Kế hoạch tái định cư và Phát triển dân tộc thiểu số (REMDPs); Kế hoạch hành động giới (GAPs); Báo cáo đánh giá xã hội và đánh giá kinh tế trình Nhà tài trợ xem xét, phê duyệt.

3. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tích hợp; dự án đầu tư; thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán xây dựng công trình được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình. Thẩm định, phê duyệt Đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

Điều 6. Chính sách an toàn và những vấn đề về xã hội và giới

1. Môi trường: Dự án được phân loại B hoặc thấp hơn về môi trường theo quy định tại Tuyên bố Chính sách Bảo trợ xã hội (ADB SPS 2009) và Khung Rà soát và Đánh giá môi trường của Dự án BIIG2 đã được Chính phủ và ADB phê duyệt.

a) Ban Quản lý dự án phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện rà soát, đánh giá nhanh về môi trường, lập báo cáo sàng lọc môi trường ban đầu (IEEs) bao gồm kế hoạch quản lý môi trường (EPM) các tiểu dự án bổ sung trình ADB xem xét, thông qua. Lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Trình Báo cáo sàng lọc môi trường ban đầu (IEEs) tiểu dự án đã được ADB xem xét phê duyệt cho

cấp có thẩm quyền để đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật;

b) Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công phải đưa các yêu cầu về giảm thiểu tác động môi trường trong quá trình thi công vào thiết kế;

c) Kế hoạch Quản lý Môi trường (EPM) đã được ADB thông qua sẽ được lồng ghép trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng xây lắp;

d) Nhà thầu thi công phải lập Kế hoạch quản lý môi trường hiện trường trình Ban Quản lý dự án xem xét, phê duyệt.

2. Tái định cư: Dự án được phân loại B đối với tái định cư bắt buộc theo quy định tại Tuyên bố Chính sách Bảo trợ xã hội (ADB SPS 2009) và Khung Chính sách bồi thường, Hỗ trợ tái định cư và Phát triển dân tộc thiểu số của Dự án BIIG2 đã được Chính phủ và ADB phê duyệt.

a) Ban Quản lý dự án phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện lập Kế hoạch Tái định cư và Phát triển dân tộc thiểu số (RAMDP) các tiểu dự án bổ sung trình ADB xem xét, thông qua;

b) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND cấp huyện thành lập có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của Nhà tài trợ ADB và Chính phủ Việt Nam. Hội đồng thực hiện kiểm đếm chi tiết, áp giá đền bù, tham vấn cộng đồng, chi trả chi phí bồi thường cho các hộ bị ảnh hưởng. Tư vấn thực hiện khoản vay (LIC), ban quản lý dự án phối hợp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cập nhật Kế hoạch tái định cư trình Nhà tài trợ ADB xem xét, thống nhất;

c) Ban quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo Nhà tài trợ ADB hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng. Việc khởi công công trình chỉ được thực hiện khi Nhà tài trợ ADB phát hành thư không phản đối.

3. An toàn đường bộ, xã hội và giới: Ban quản lý dự án phối hợp với Ủy ban an toàn giao thông tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh và các cơ quan có liên quan để tổ chức và thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực và nâng cao nhận thức của cộng đồng về an toàn đường bộ, nhận thức về HIV/AIDS, phòng chống buôn người. Kế hoạch hành động giới đã được ADB thông qua sẽ được lồng ghép trong hồ sơ mời thầu và hợp đồng xây lắp.

Điều 7. Giải phóng mặt bằng, tái định cư

UBND các huyện, thành phố, thị xã có công trình do dự án BIIG2 đầu tư trên địa bàn làm Chủ đầu tư công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các tiểu dự án; là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng và quản lý nguồn vốn cấp trên hỗ trợ dành cho bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả.

Ban Quản lý dự án chuyển Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện chi phí hỗ trợ (nguồn cấp trên hỗ trợ) theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện trực tiếp sử

dụng và thực hiện thanh, quyết toán với Ban quản lý dự án theo quy định hiện hành.

1. Nguồn vốn hỗ trợ:

a) Nguồn vốn thực hiện: Vốn cấp trên hỗ trợ và vốn của các địa phương hưởng lợi (Huyện, thành phố, thị xã...);

b) Cơ chế bố trí vốn: Hàng năm Ban Quản lý dự án lập kế hoạch nguồn vốn cấp trên hỗ trợ dành cho bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các tiêu dự án thuộc dự án BIIG2 gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, kiểm tra, thẩm định; báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Thanh toán vốn hỗ trợ

a) Mở tài khoản: Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện mở tài khoản tại các Kho bạc Nhà nước cấp huyện để thuận tiện cho việc giao dịch và kiểm soát thanh toán;

b) Giao Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố, thị xã liên quan thực hiện kiểm soát chi và hướng dẫn thủ tục thanh toán;

c) Để rút tiền mặt chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng cho từng đợt chi trả, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư cấp huyện lập kế hoạch chi trả gửi Kho bạc Nhà nước (nơi mở tài khoản giao dịch) để đăng ký tiền mặt theo chế độ quy định.

3. Quyết toán vốn hỗ trợ

a) Sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện phối hợp với Ban Quản lý dự án lập quyết toán, báo cáo Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phân vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng;

b) Ban Quản lý dự án tổng hợp kết quả quyết toán phân vốn dành chi cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của huyện, thành phố, thị xã (bao gồm phần vốn hỗ trợ của tỉnh và phần vốn Ngân sách của huyện, thành phố, thị xã) đã được phê duyệt vào quyết toán chung của tiêu dự án đầu tư xây dựng.

4. Kiểm toán: Việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ dành chi cho bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được kiểm toán theo quy định hiện hành.

Điều 8. Kế hoạch đấu thầu

1. Kế hoạch đấu thầu sơ bộ được chuẩn bị cho 18 tháng đầu tiên của dự án trước khi đàm phán Hiệp định khoản vay và phải được Nhà tài trợ xem xét thông qua. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Ban Quản lý dự án phải cập nhật kế hoạch đấu thầu 12 tháng/lần bao gồm các hoạt động đấu thầu cho 18 tháng tiếp theo trình Nhà tài trợ. Kế hoạch đấu thầu cập nhật sẽ được công khai trang Web của ADB.

2. Ban quản lý dự án trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định; báo cáo Cơ quan chủ quản phê duyệt Kế hoạch đấu thầu đã được Nhà tài trợ thông

qua. Kế hoạch đấu thầu (KHĐT) bao gồm các thông tin: Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn gói thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng. Nội dung và trình tự thủ tục trình duyệt Kế hoạch đấu thầu thực hiện theo quy định về đấu thầu của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tuyển chọn tư vấn

Việc lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư; lập Báo cáo khả thi tích hợp; tư vấn Hỗ trợ khoản vay (LIC); lập thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán; tư vấn chính sách an toàn; tư vấn giám sát thi công; tư vấn giám sát môi trường; tư vấn kiểm toán được thực hiện như sau:

1. Tư vấn sử dụng nguồn vốn đối ứng của Dự án: Thực hiện theo các quy định về Đấu thầu của Chính phủ.

2. Tư vấn sử dụng nguồn vốn do ADB tài trợ: Thực hiện theo Hướng dẫn về mua sắm, đấu thầu của ADB (năm 2015, được sửa đổi tại từng thời điểm); Hướng dẫn về sử dụng tư vấn (năm 2013, được sửa đổi tại từng thời điểm) và các quy định của Chính phủ Việt Nam. Các hình thức lựa chọn như sau:

a) Lựa chọn dựa vào chất lượng và giá cả (QCBS): Khi phạm vi công việc được xác định cụ thể; điều khoản tham chiếu (TOR) rõ ràng; thời gian làm việc có thể ước tính khá chính xác;

b) Lựa chọn dựa vào chất lượng (QBS): Khi nhiệm vụ có yêu cầu chuyên môn cao, phức tạp; chất lượng dịch vụ tư vấn ảnh hưởng đến kết quả chung của dự án; có thể thực hiện nhiệm vụ theo nhiều cách khác nhau;

c) Lựa chọn theo mức ngân sách cố định (FBS): Khi điều khoản tham chiếu (TOR) được xác định rõ ràng; yêu cầu thời gian và nhân sự có thể ước tính chính xác; ngân sách cố định và không được phép vượt; không có sự thay đổi nhiệm vụ của tư vấn trong quá trình thực hiện;

d) Lựa chọn chi phí thấp nhất (LCS): Khi giá trị hợp đồng dưới 100.000 USD; quy trình thực hiện thông thường và đã có chuẩn mực thống nhất;

e) Lựa chọn theo chất lượng tư vấn (CQS): Khi giá trị hợp đồng dưới 200.000 USD; yêu cầu lĩnh vực chuyên môn sâu; thời gian thực hiện ngắn; có ít chuyên gia đáp ứng yêu cầu; khó thực hiện việc đánh giá yếu tố cạnh tranh;

g) Lựa chọn từ một nguồn (SSS): Khi nhiệm vụ có tính kế thừa nhiệm vụ trước đó; trong trường hợp khắc phục hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố bất khả kháng; chỉ có một công ty đạt tiêu chuẩn hoặc kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Lựa chọn Nhà thầu

Ban quản lý dự án tổ chức thực hiện công tác đấu thầu theo quy định bao gồm tất cả các công việc có liên quan như: Thành lập tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu, lập kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả

trúng thầu... báo cáo Nhà tài trợ trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Việc lựa chọn các Nhà thầu thi công xây dựng công trình được thực hiện theo quy định về đấu thầu của Chính phủ và hướng dẫn về mua sắm, đấu thầu của ADB (năm 2015, được sửa đổi tại từng thời điểm).

1. Các hợp đồng mua sắm hàng hóa có giá trị lớn hơn hoặc bằng 2 triệu USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) được tiến hành theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh Quốc tế (ICB); có giá trị từ 100.000 USD đến dưới 2 triệu USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) được tiến hành theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB); có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 100.000 USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) tiến hành theo thủ tục chào hàng cạnh tranh (shopping).

2. Các hợp đồng công trình có giá trị lớn hơn hoặc bằng 10 triệu USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) được tiến hành theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh Quốc tế (ICB); có giá trị từ 100.000 USD đến dưới 10 triệu USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) được tiến hành theo thủ tục đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB); có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 100.000 USD (theo tỷ giá VND tại thời điểm) tiến hành theo thủ tục chào hàng cạnh tranh (shopping).

Điều 11. Hợp đồng

Ban Quản lý dự án tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng với các nhà thầu tư vấn, phi tư vấn, nhà thầu cung cấp hàng hóa, thiết bị, thi công xây dựng công trình theo quy định về hợp đồng của Chính phủ tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016, Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng, các văn bản pháp luật có liên quan; Hướng dẫn về mua sắm, đấu thầu của ADB (năm 2015, được sửa đổi tại từng thời điểm) và các hướng dẫn về sử dụng tư vấn (năm 2013, được sửa đổi tại từng thời điểm).

Điều 12. Quản lý thi công và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình

1. Sau khi khởi công, Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo gửi cơ quan có thẩm quyền các thông tin sau: Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô và tiến độ thi công dự kiến của công trình.

2. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức quản lý thi công xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định về đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 13. Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán

1. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm thực hiện việc quản lý chất lượng các sản phẩm theo quy định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về chất lượng công trình, sản phẩm trong tất cả các khâu của quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và hoàn thành bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Thực hiện việc quản lý lưu trữ hồ sơ theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc nghiệm thu các khối lượng hoàn thành được thực hiện theo đúng các quy định về đầu tư xây dựng công trình tại Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định cụ thể tại hợp đồng do Ban quản lý dự án ký kết với các nhà thầu tư vấn và xây lắp.

3. Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ, hướng dẫn và công khai quá trình thanh toán.

4. Công tác quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn thủ tục giải ngân từ các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) (bản cập nhật năm 2017); Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016, Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 và Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan. Ban quản lý dự án là cơ quan chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, đồng thời thuê tư vấn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các công trình và kiểm toán tài chính hàng năm của dự án theo quy định của Nhà tài trợ. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 14. Công tác bảo trì, bảo hành công trình

1. Công tác bảo trì: Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự tổ chức thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình nếu đủ điều kiện năng lực hoặc thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Công tác bảo hành công trình: Thực hiện theo quy định hiện hành được nêu tại Điều 35 và Điều 36 nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Giám sát, đánh giá

1. Ban QLDA có trách nhiệm theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện dự án. Công tác theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện theo quy định của Chính phủ về giám sát đánh giá.

2. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với Nhà tài trợ ADB đánh giá hiệu quả, mục tiêu, kiểm tra tiến độ tài chính, xác định các vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến dự án và xây dựng kế hoạch hành động trong suốt quá trình thực hiện dự án (ít nhất mỗi năm 2 lần).

3. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với Nhà tài trợ ADB tiến hành đánh giá giữa kỳ sau 18 tháng đến 24 tháng kể từ hiệu lực của khoản vay. Đánh giá này sẽ bao gồm một đánh giá toàn diện các cơ chế thực hiện dự án, đánh giá chi tiết phạm vi, quá trình thực hiện và tiến độ của các tiểu dự án, phản hồi từ PPMS, hoạt động của chuyên gia tư vấn và có thể tái phân bổ khoản vay.

4. Ban quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với Nhà tài trợ (ADB) tiến hành đánh giá hoàn thành dự án trong vòng 12 tháng kể từ ngày dự án hoàn thành. Đánh giá này sẽ bao gồm đánh giá sơ bộ về sự thành công của Dự án cũng như đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội về thể chất và kinh tế xã hội, xem xét việc tuân thủ các yêu cầu của ADB và các điều khoản của khoản vay.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 16. Các bộ phận trực tiếp triển khai dự án

1. Ban Chỉ đạo dự án.
2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng.
3. Phòng điều hành dự án.
4. UBND cấp huyện.
5. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện.
6. UBND cấp xã.

Điều 17. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo dự án

1. Ban chỉ đạo dự án do UBND tỉnh thành lập do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban và các thành viên là Giám đốc hoặc Phó giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ và Chủ tịch UBND các huyện có công trình do dự án đầu tư.

2. Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm điều phối tổng thể và trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của dự án, tổ chức họp giao ban hàng tháng với Ban quản lý dự án để chỉ đạo xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm đẩy nhanh và đảm bảo đúng tiến độ như đã cam kết với Nhà tài trợ;

b) Đề xuất với UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng hàng năm cho dự án theo đúng tiến độ và tỷ lệ quy định trong Hiệp định vốn vay;

c) Các thành viên Ban Chỉ đạo dự án có trách nhiệm tham gia phối hợp đưa ra các giải pháp và tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế tại các địa phương đối với những nội dung liên quan thuộc chức năng

quản lý Nhà nước của đơn vị mình được quy định cụ thể tại Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế Hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án phát sinh các nội dung chưa có trong quy chế thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Chức năng nhiệm vụ của Phòng điều hành dự án

1. Phòng điều hành dự án thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án và quy định của Giám đốc Ban quản lý dự án.

2. Giám đốc Ban quản lý dự án bổ nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp quản lý, chỉ đạo Phòng điều hành dự án và trực tiếp quản lý chỉ đạo phòng điều hành dự án điều hành các hoạt động của dự án. Giám đốc quản lý dự án được sử dụng con dấu của Ban quản lý dự án theo sự ủy quyền của Giám đốc Ban quản lý dự án.

Điều 20. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Cân đối các mục tiêu, cấu phần của dự án với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh;

b) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí phần vốn đối ứng cho dự án theo đúng quy định;

c) Thực hiện chức năng cơ quan đầu mối theo đúng thẩm quyền trong việc quản lý thực hiện dự án như: Thẩm định chủ trương đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn, dự án đầu tư, kế hoạch đấu thầu ..., tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư nguồn vốn dự án;

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện dự án, báo cáo UBND tỉnh, HĐND tỉnh, Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

2. Sở Tài Chính:

a) Quản lý Nhà nước về mặt tài chính đối với các nguồn vốn của dự án, thẩm định dự toán vốn đối ứng và quyết toán tài chính hàng năm của dự án, chủ trì tổ chức thẩm định quyết toán nguồn vốn dành chi cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; thẩm tra quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; lập báo cáo thẩm tra quyết toán trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn trả nợ phần vốn UBND tỉnh vay lại từ nguồn Chính phủ đi vay để thực hiện dự án theo phương án sử dụng và trả nợ vốn vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Sở Giao thông Vận tải

a) Thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (dự án 2 bước), báo cáo kinh tế kỹ thuật (dự án 1 bước) các tiêu dự án/công trình theo phân cấp; kiểm tra chất lượng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao công trình chuyên ngành thuộc dự án theo quy định hiện hành;

b) Phối hợp với Ban Quản lý dự án, ủy ban an toàn giao thông và các cơ quan có liên quan thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực và nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề an toàn đường bộ do đầu tư xây dựng đường giao thông.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (dự án 2 bước), báo cáo kinh tế kỹ thuật (dự án 1 bước) các tiêu dự án/công trình theo phân cấp; kiểm tra chất lượng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao công trình chuyên ngành thuộc dự án theo quy định hiện hành.

5. Sở Xây dựng:

Thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổ chức thẩm định, dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán (dự án 2 bước), báo cáo kinh tế kỹ thuật (dự án 1 bước) các tiêu dự án/công trình theo phân cấp; kiểm tra chất lượng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao công trình chuyên ngành thuộc dự án theo quy định hiện hành.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường (Báo cáo sàng lọc môi trường ban đầu (IEEs) bao gồm kế hoạch quản lý môi trường (EPM) tiêu dự án đã được ADB xem xét phê duyệt) theo quy định về môi trường của Chính phủ;

b) Thẩm định hồ sơ danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trình HĐND, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi diện tích đất của các đối tượng theo thẩm quyền do UBND tỉnh quy định.

7. Sở Công thương:

Thực hiện chức năng cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành (công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành); kiểm tra công tác nghiệm thu trước khi bàn giao các công trình thuộc dự án theo quy định hiện hành.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo UBND cấp huyện triển khai công tác đào tạo, chuyển đổi nghề; chỉ đạo các tổ chức, đơn vị tham gia công tác đào tạo, chuyển đổi nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc các xã vùng ảnh hưởng dự án (nếu có).

9. Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

Phối hợp với Ban QLDA và các bên liên quan thực hiện việc bình đẳng giới; tổ chức và thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực và nâng cao nhận thức của cộng đồng về HIV/AIDS, phòng chống buôn người.

10. Kho bạc Nhà nước tỉnh:

a) Làm thủ tục mở tài khoản của Ban quản lý dự án, tiếp nhận các khoản vốn của Nhà tài trợ từ Bộ Tài chính, tiếp nhận vốn đối ứng do Ngân sách Nhà nước chuyển cho dự án;

b) Theo dõi, kiểm soát, kiểm tra, cấp phát vốn cho dự án theo đúng kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án;

c) Kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ, hướng dẫn và công khai quá trình thanh toán;

d) Chủ động trong việc thanh toán bồi hoàn và kế hoạch giải ngân đầy nhanh tiến độ các công trình;

e) Phối hợp với Sở Tài chính hạch toán ghi thu, ghi chi theo quy định hiện hành;

g) Chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện kiểm soát thanh toán nguồn vốn hỗ trợ cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng các quy định hiện hành.

11. Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Phối hợp với Ban quản lý dự án trong quá trình triển khai thực hiện tiểu dự án nước sạch.

a) Thành lập nhóm giám sát việc thi công xây dựng công trình Nước sạch;

b) Nhận bàn giao khi công trình hoàn thành. Trực tiếp quản lý vận hành công trình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình Nước sạch.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong vùng dự án

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Bố trí nguồn vốn đối ứng thuộc nhiệm vụ chi của UBND huyện, thành phố, thị xã để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các tiểu dự án do Dự án BIIG2 đầu tư trên địa bàn;

b) Xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường (Báo cáo sàng lọc môi trường ban đầu (IEEs) bao gồm kế hoạch quản lý môi trường (EPM) tiểu dự án đã được ADB xem xét phê duyệt) theo quy định về môi trường của Chính phủ;

c) Thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện triển khai tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm định, phê duyệt giá đất cụ thể để tính toán bồi thường; phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng thẩm quyền theo quy định;

d) Chủ trì tổ chức thực hiện di dân, tái định cư (nếu có):

- Tổ chức lập, bố trí kịp thời nguồn kinh phí cho các tiểu dự án và làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ tái định cư;

- Chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện kế hoạch và phương án di dân tái định cư;

- Tổ chức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các hộ dân ở điểm tái định cư theo thẩm quyền;

- Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện việc di dời, tái định cư theo đúng tiến độ kế hoạch.

e) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chương trình đào tạo, chuyển đổi nghề (nếu có):

- Chỉ đạo các phòng, ban chức năng của huyện, thành phố, thị xã tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách về công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề;

- Liên kết với các tổ chức, đơn vị có năng lực để mở các lớp tập huấn, truyền nghề, dạy nghề ngắn hạn cho người lao động trong vùng ảnh hưởng của dự án;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để giải quyết việc làm đồng thời lập phương án bố trí lại quỹ đất nông nghiệp để điều chuyển đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư;

- Giám sát các chương trình đào tạo, chuyển đổi nghề của các tổ chức, đơn vị đăng ký triển khai trên địa bàn;

- Bố trí kịp thời nguồn kinh phí triển khai các chương trình đào tạo chuyển đổi nghề cho các tổ chức, đơn vị liên quan;

- Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị liên quan của huyện, thành phố, thị xã quyết toán kịp thời kinh phí các chương trình đào tạo chuyển đổi nghề và kinh phí lập phương án điều chỉnh đất nông nghiệp trên địa bàn.

g) Phối hợp với UBND cấp xã hưởng lợi tiếp nhận công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong vùng dự án:

a) Thực hiện theo khoản 2, Điều 33 Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;

b) Cử người tham gia Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; Ban giải quyết khiếu nại tố cáo; thực hiện chức năng giám sát cộng đồng theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện trong vùng dự án

1. Tổ chức tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính sách an toàn xã hội của Nhà tài trợ ADB (khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án BIIG2) khi thực hiện bồi thường, GPMB phục vụ Dự án “Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Hà Tĩnh”(BIIG2) đến cán bộ, nhân dân, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

2. Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tiến độ và kết quả giải phóng mặt bằng; Thông báo chủ trương thu hồi đất, thời gian thu hồi đất, quyết định thu hồi diện tích đất đến từng chủ sử dụng đất; các chủ trương chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Lập danh mục thu hồi đất, danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định theo quy định.

4. Thông báo lịch tổ chức thống kê, kiểm đếm đến Ban QLDA ít nhất 1 ngày trước khi thực hiện.

5. Tổ chức kê khai và thực hiện kiểm kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất; Phối hợp với UBND xã xác định nguồn gốc đất đai và tài sản.

6. Phối hợp với UBND xã tổ chức xác định giá thay thế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Lập, niêm yết công khai kết quả kiểm đếm, phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, hoàn chỉnh phương án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tính pháp lý của đất đai, tài sản được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, sự phù hợp chính sách trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Phối hợp với Ban Quản lý dự án cập nhật kế hoạch tái định cư trình Nhà tài trợ; Niêm yết công khai kế hoạch tái định cư cập nhật đã được Nhà tài trợ phê duyệt.

10. Thông báo lịch chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đến Ban Quản lý dự án ít nhất 5 ngày trước khi thực hiện; Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

11. Bàn giao đất đã thu hồi cho Ban Quản lý dự án.

12. Phối hợp Ban Quản lý dự án lập báo cáo hoàn thành công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ trình nhà tài trợ (ADB).

13. Giải quyết khiếu nại đối với quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

14. Quyết toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (bao gồm phần vốn hỗ trợ của tỉnh và phần vốn Ngân sách của huyện, thành phố, thị xã).

Điều 23. Trách nhiệm của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

1. Thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng theo Kế hoạch hành động giới; tái định cư và phát triển dân tộc thiểu số.

2. Tổ chức tham vấn cộng đồng.

3. Giám sát thực hiện theo hướng dẫn của kỹ sư giám sát.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn tham gia dự án chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.



Đặng Quốc Khánh